

BÁO CÁO THỐNG KÊ NGUỒN THCH - TTGD - HĐXH
NĂM HỌC 2023-2024

ĐVT : đồng

THỐNG KÊ NGUỒN THU HỘ CHI HỘ

STT	NỘI DUNG	TỔN CŨ	THU	CHI	TỔN
01	Tiền ăn	569.297	346.619.000	335.566.333	11.621.964
02	Ăn sáng	6.677.505	102.622.000	96.735.050	12.564.455
03	Nước uống	2.658.140	9.567.000	7.561.900	4.663.240
05	Học phẩm	29.142.314	37.420.000	17.425.616	49.136.698
06	Đồ dùng bán trú	5.546.106	30.000.000	31.502.220	4.043.886
07	Bảo hiểm	4.516.225	1.796.941	2.580.230	3.732.936
08	Tiền điện	3.219.000	9.780.000	2.760.788	10.238.212
TỔNG CỘNG		52.328.587	537.804.941	494.132.137	96.001.391

THỐNG KÊ HỘI CHA MẸ HỌC SINH

STT	NỘI DUNG	TỔN CŨ	THU	CHI	TỔN
01	Hội cha mẹ hoạt động	24.299.770	23.500.000	29.695.500	18.104.270
TỔNG CỘNG		24.299.770	23.500.000	29.695.500	18.104.270

THỐNG KÊ SỬA CHỮA - MUA SẮM

STT	NỘI DUNG	NGUỒN CHI	SỐ TIỀN
01	Sửa chữa nhỏ , công, thay thế	HTGD	10.800.000
03	Mực in , máy in	NSNN	19.327.100
04	Mực in , máy in	PHHS	670.000
05	Mua sắm nhỏ (MÁY SCAN LIDE)	NSNN	2.090.000
06	Mua sắm nhỏ (MÁY IN CANON)	NSNN	5.885.000
07	Văn phòng phẩm	NSNN	5.858.500
	TỔNG CỘNG		44.630.600

THỐNG KÊ HỌC BỔNG

STT	NỘI SUNG	NGUỒN CHI	SỐ IỀN
01	Ngày 18/4 (3 em)	PHHS	1.500.000
02	Cả năm (9 em)	MTQ	5.000.000
03	Ngày 3/12 (Nhật Huy)	CTĐ	2.000.000
04	Tiền ăn cả năm (Nhật Huy)	Chi bộ	3.600.000
05	Tổng kết NH (3 em)	PHHS	1.500.000
06	Vượt trội 1 em	PHHS	300.000

	TỔNG CỘNG		13.900.000
--	------------------	--	-------------------

THÔNG KÊ TÀI TRỢ GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Số tiền	
01	Học sinh	31.600.000	
02	Cán bộ GVNV	157.900.000	
03	Hoạt động	28.300.000	
	TỔNG CỘNG	217.800.000	

THÔNG KÊ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP - TỪ THIÊN THEO PHONG TRÀO

STT	Nội dung	Số người tham gia	SỐ TIỀN	HÌNH THỨC ĐÓNG	NƠI NHẬN
01	Đóng góp quỹ xã hội	19 người	2.929.170	1 NGÀY LƯƠNG	UBMTTQ
02	Đóng tiền quỹ hưu trí	Trường	500.000	QUỸ TRƯỜNG	C Trang CK
03	Phòng chống thiên tai	17 người	561.000	33,000 đ/người	P. tài chính
04	Vì tuyến đầu Tổ quốc	19 người	3.647.400	1 NGÀY LƯƠNG	UBMTTQ
05	Vì tuyến đầu Tổ quốc	Phụ huynh	1.419.000	Tự nguyện	UBMTTQ
06	Vì tuyến đầu Tổ quốc	19 người	500.000	Tự nguyện	Phường 10
07	Vì Trường Sa thân yêu	19 người	380.000	Tự nguyện	Phường 10
08	Sổ tiết kiệm cho Đoàn viên KK	19 người	4.000.000	210.000 đ/người	Liên đoàn lao động

	TỔNG CỘNG		13.936.570		
--	------------------	--	-------------------	--	--

THỐNG KÊ KHEN THƯỞNG

STT	Nội dung	HÌNH THỨC KHEN	SỐ TIỀN	Nguồn chi	Ghi chú
01	Thi đua theo qui chế NH 2022-2023	ATM	14.200.000	Khen thưởng	
02	Khen thưởng học tập Bác Hồ	ATM	300.000	Khen thưởng	2 ng x 150,000 đ
03	Khen thưởng ứng dụng CNTT	ATM	150.000	Khen thưởng	01 ng x150,000 đ
04	Khen thưởng xây dựng học liệu số	ATM	450.000	Khen thưởng	01 giải nhất 200,000 đ 01 giải nhì 150,000 đ 01 giải ba 100,000 đ
	TỔNG CỘNG		15.100.000		

Ngày 31 tháng 05 năm 2024

KẾ TOÁN



Huỳnh Thị Bích Thảo